TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2022/QĐST-HNGĐ	*Văn Giang, ngày 11 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 89/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu:

Họ và tên: Anh **Quản Trọng T**; Sinh năm: 1993

HKTT và hiện trú tại: Thôn PT, xã NT, huyện VG, tỉnh HY

Họ và tên: Chị **Lê Thị L**; Sinh năm: 1997

HKTT: Thôn PT, xã NT, huyện VG, tỉnh HY

Hiện trú tại: Thôn ĐT, xã NT, huyện VG, tỉnh HY

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu **Quản Thị Kim N**; Sinh ngày: 26/10/2021

HKTT: Thôn PT, xã NT, huyện VG, tỉnh HY

Người đại diện cho cháu Quản Thị Kim N: Chị Lê Thị L (Mẹ đẻ cháu Quản Thị Kim N)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[Về quan hệ hôn nhân]: Anh Quản Trọng T và chị Lê Thị L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NT, huyện VG, tỉnh HY ngày 24/11/2020, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị chung sống cùng gia đình anh T tại thôn PT, xã NT.

Do điều kiện công việc nên anh T thường đi làm tới cuối tuần mới về, vợ chồng ít có thời gian gần gũi, chăm sóc nhau, vì vậy đã ảnh hưởng nặng nề tới tâm lý của chị L, tình cảm vợ chồng cũng không được sâu đậm.

Sau một lần mâu thuẫn gay gắt, anh chị xảy ra cãi cọ với nhau, chị L đã về nhà mẹ đẻ ở. Mặc dù được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhưng anh chị không thể đoàn tụ được.

Nay sau một thời gian ly thân, anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị L đã thật sự trầm trọng, đời sống chung trong hôn nhân đã không tồn tại một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả anh T và chị L đều thật sự tự nguyện ly hôn do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Quản Trọng T và chị Lê Thị L.

[Về con chung]: Anh Quản Trọng T và chị Lê Thị L cùng xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Quản Thị Kim N sinh ngày 26/10/2021. Từ khi vợ chồng ly thân, cháu N do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Nay ly hôn, anh T và chị L cùng thống nhất thỏa thuận: Giao chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quản Thị Kim N đến khi cháu Kim N thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho chị L.

Đây là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của con chung nên được công nhận.

[Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp]: Anh Quản Trọng T và chị Lê Thị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên sẽ không đặt ra xem xét, giải quyết.

[Về lệ phí]: Anh Quản Trọng T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Quản Trọng T và chị Lê Thị L đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Quản Trọng T và chị Lê Thị L cùng xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Quản Thị Kim N sinh ngày 26/10/2021.

Anh T và chị L cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quản Thị Kim N đến khi cháu Kim N thành niên.

Anh T không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho chị L.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Quản Trọng T tự nguyện nộp 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010742 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, anh T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND xã NT;
(ĐKKH số 46 ngày 24/11/2020)
- THADS huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Thủy